

Phụ lục I

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BỊ BÃI BỎ TRONG LĨNH VỰC MÔI TRƯỜNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG, UBND CẤP XÃ TỈNH CAO BẰNG

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 3 năm 2026 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)



A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG¹ (05 TTHC)

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
I	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (05 TTHC)						
1	Thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường (1.010733)	<i>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định. - Thời hạn thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường: + Tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm I quy định tại khoản 3 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường; + Tối đa là 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường của các dự án đầu tư nhóm II quy</i>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	<i>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của</i>	<i>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT</i>	Sửa đổi bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết TTHC

¹ Phần in nghiêng là nội dung sửa đổi, bổ sung.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>định tại các điểm c, d, đ và e khoản 4 Điều 28 của Luật Bảo vệ môi trường;</i></p> <p><i>+ Tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được đầy đủ hồ sơ hợp lệ đối với trường hợp thẩm định báo cáo đánh giá tác động môi trường bằng hình thức lấy ý kiến.</i></p> <p><i>+ Thời hạn thẩm định quy định có thể được kéo dài theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ.</i></p> <p><i>- Thời điểm thông báo kết quả: Trong thời hạn thẩm định.</i></p> <p><i>- Thời hạn phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường: Tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ. Thời gian chủ dự án đầu tư chỉnh sửa, bổ sung báo cáo đánh giá tác động môi trường theo yêu cầu của Cơ quan thẩm định không tính vào thời hạn thẩm định.</i></p>			<i>HĐND tỉnh Cao Bằng</i>	<p><i>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;</i></p> <p><i>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.</i></p>	
2	Thẩm định phương án cải tạo, phục hồi môi trường trong hoạt động khai thác	<p><i>Tối đa 30 ngày, cụ thể</i></p> <p><i>- Thời hạn kiểm tra, trả lời về tính đầy đủ, hợp lệ của hồ sơ: Không quy định.</i></p> <p><i>- Thời hạn thẩm định hồ sơ: Tối đa 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy</i></p>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	<p>Nộp hồ sơ, nhận kết quả:</p> <p>- Trực tiếp.</p> <p>- Qua dịch vụ bưu chính công ích.</p> <p>- Qua dịch vụ công trực tuyến</p>	<p><i>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo nghị quyết số 22/2025/NQ-</i></p>	<p><i>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</i></p> <p><i>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông</i></p>	<p><i>- Sửa đổi bổ sung: Căn cứ pháp lý; Thời hạn giải quyết TTHC.</i></p>

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	khoáng sản (báo cáo riêng theo quy định tại khoản 2 Điều 36 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP) (1.010735)	đủ, hợp lệ. - Thời hạn phê duyệt hồ sơ: Tối đa 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.		một phần.	HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng - Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh Cao Bằng	<p>nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;</p> <p>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p> <p>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;</p> <p>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.</p>	
3	Cấp giấy phép môi trường (1.010727)	- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm)	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến	- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo nghị quyết số 22/2025/NQ-	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông</p>	- Sửa đổi bổ sung; Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		<p><i>ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</i></p> <p><i>- Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</i></p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép</p>		một phần.	<p><i>HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh cao Bằng</i></p> <p><i>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: theo Nghị quyết số 31/2025/ NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh cao Bằng</i></p>	<p><i>nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</i></p> <p><i>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</i></p> <p><i>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;</i></p> <p><i>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;</i></p> <p><i>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</i></p> <p><i>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;</i></p> <p><i>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.</i></p>	
4	Cấp điều chỉnh giấy phép môi	Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ.	Trung tâm phục vụ hành chính công	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp.		- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;	- Sửa đổi bổ sung:

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	trường (1.010729)	Thời gian tổ chức, cá nhân chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép.	cấp tỉnh, cấp xã.	<ul style="list-style-type: none"> - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình. 		<ul style="list-style-type: none"> - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT. 	Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
5	Cấp lại giấy phép môi trường (1.010730)	<p>- Đối với trường hợp Dự án đầu tư không thuộc đối tượng phải vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 05 (năm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>- Đối với các trường hợp còn lại: Thời gian giải quyết thủ tục hành chính cấp giấy phép môi trường tối đa là 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ (trong đó thời hạn thẩm định hồ sơ, trả kết quả sau khi nhận được hồ sơ chỉnh sửa, bổ sung theo yêu cầu của cơ quan cấp giấy phép môi trường tối đa là 10 (mười) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp lệ).</p> <p>Thời gian tổ chức, cá nhân</p>	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trực tiếp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Qua dịch vụ công trực tuyến một phần.	<p>- Trường hợp nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính công ích: Theo nghị quyết số 22/2025/NQ-HĐND ngày 10/11/2025 của HĐND tỉnh cao Bằng</p> <p>- Trường hợp nộp hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến: theo Nghị quyết số 31/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của HĐND tỉnh cao Bằng</p>	<p>- Luật Bảo vệ môi trường năm 2020;</p> <p>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15;</p> <p>- Nghị định số 08/2022/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 05/2025/NĐ-CP;</p> <p>- Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;</p> <p>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT;</p> <p>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;</p> <p>- Phần Phụ lục ban hành kèm theo</p>	Sửa đổi bổ sung: Căn cứ pháp lý.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
		chỉnh sửa, bổ sung hồ sơ không tính vào thời gian giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan cấp phép				<i>Thông tư số 09/2026/TT-BNNMT.</i>	
II DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)							
1	Tham vấn trong đánh giá tác động môi trường (1.010736)	Tối đa 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được hồ sơ tham vấn theo quy định.	Trung tâm phục vụ hành chính công cấp tỉnh, cấp xã.	Nộp hồ sơ và trả kết quả: - Trực tiếp; - Qua Dịch vụ bưu chính công ích; - Qua Dịch vụ công trực tuyến một phần.	Không quy định	- Điều 33 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020; - Điều 26 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP; - Khoản 8, Điều 1 Nghị định số 05/2025/NĐ-CP; - <i>Điều 6 Nghị định số 48/2026/NĐ-CP;</i> - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 02/2022/TT BTNMT; - Phần Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư số 07/2025/TT-BTNMT;	Sửa đổi bổ sung: Căn cứ pháp lý.

B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ (01 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên thủ tục hành chính	Quyết định công bố danh mục TTHC	Văn bản quy phạm pháp luật quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (01 TTHC)				
1	1.010728	Cấp đổi giấy phép môi trường	STT5, Phần I phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 946/QĐ-UBND ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung; thủ tục hành chính bị bãi bỏ trong lĩnh vực môi trường thẩm quyền giải quyết của Sở Nông nghiệp và Môi trường, UBND cấp xã tỉnh Cao Bằng.	- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 15 luật trong lĩnh vực nông nghiệp và môi trường số 146/2025/QH15; - Nghị định số 48/2026/NĐ-CP ngày 29/01/2026 của Chính phủ.

Tổng số danh mục TTHC công bố: 07 TTHC

Trong đó:

Sửa đổi, bổ sung: 06 TTHC

Bãi bỏ: 01 TTHC